Việt Nam SDGCW 2020-2021

Chăm sóc trước sinh

Multiple Indicator Cluster Surveys

Người cung cấp dịch vụ

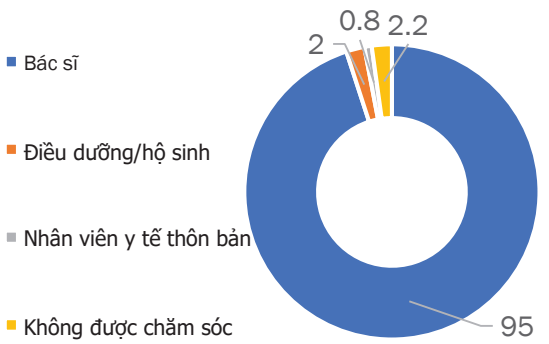

Tỷ lệ phần trăm bà mẹ được cán bộ y tế có kỹ năng CSTS ít nhất 1 lần

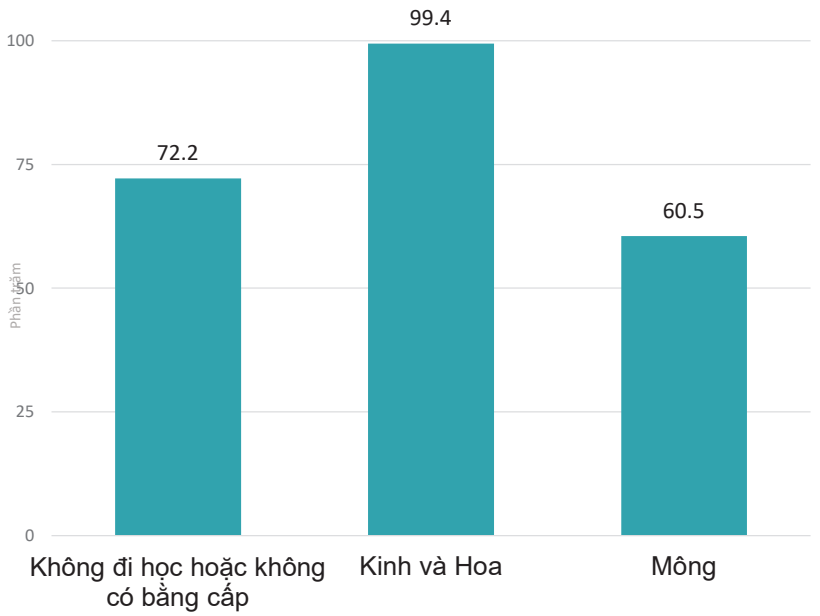

Thông điệp chính

- 97% bà mẹ 15-49 tuổi được chăm sóc trước sinh (CSTS) ít nhất 1 lần do cán bộ y tế có kỹ năng thực hiện.
- Hầu như tất cả các dịch vụ CSTS đều do bác sĩ cung cấp (95%) trong khi điều dưỡng/hộ sinh chỉ đóng vai trò nhỏ trong việc cung cấp dịch vụ CSTS (2%).
- Tỷ lệ phụ nữ không được chăm sóc trước sinh chiếm 2,2%.

- Tỷ lệ bà mẹ được CBYT có kỹ năng CSTS ít nhất 1 lần còn thấp ở nhóm phụ nữ dân tộc Mông (60.5%) và nhóm không đi học hoặc không có bằng cấp (72.2%)

Viet Nam SDGCW 2020-2021

Chăm sóc trước sinh

Multiple Indicator Cluster Surveys

Tỷ lệ phần trăm bà mẹ được CSTS ít nhất 4 lần

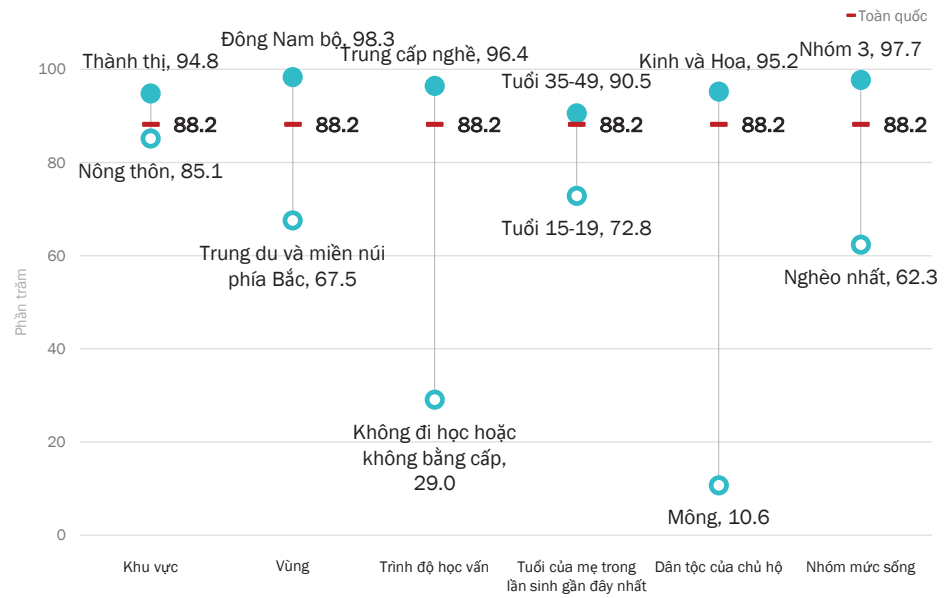

Tỷ lệ phần trăm bà mẹ mang thai được đo huyết áp, xét nghiệm nước tiểu và máu khi CSTS

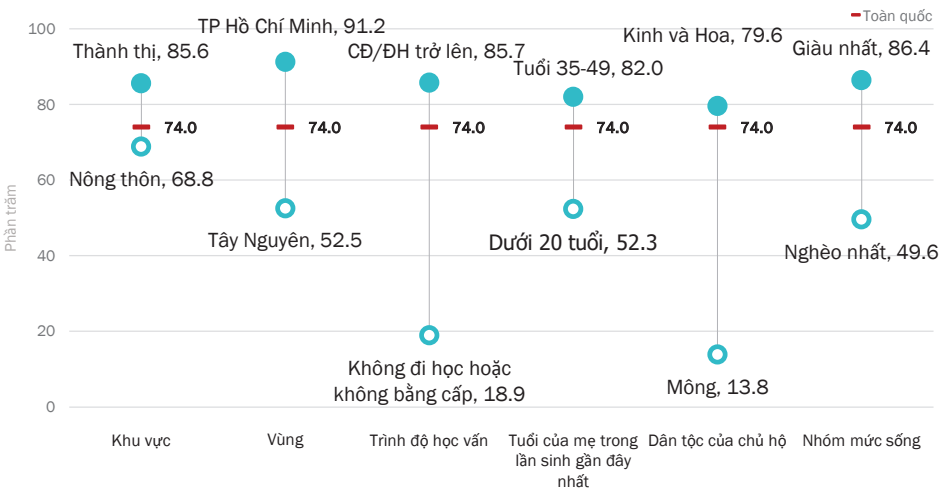

Thông điệp chính

- Tỷ lệ phần trăm bà mẹ được CSTS từ 4 lần trở lên là 88,2%. Tỷ lệ này thấp hơn ở nhóm bà mẹ không đi học hoặc không có bằng cấp (29%), nhóm bà mẹ dân tộc Mông (10,6%), nhóm phụ nữ nghèo nhất (62,3%).
- Tỷ lệ phần trăm bà mẹ được đo huyết áp, xét nghiệm nước tiểu và máu khi CSTS là 74%. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều ở các bà mẹ dân tộc Mông (13,8%), nhóm phụ nữ không đi học hoặc không có bằng cấp (18,9%), phụ nữ sống ở vùng Tây Nguyên (52,5%), ở nhóm nghèo nhất (49,6%) và ở các bà mẹ dưới 20 tuổi (52,3%)

Viet Nam SDGCW 2020-2021

Sinh con

Multiple Indicator Cluster Surveys

Nơi sinh con

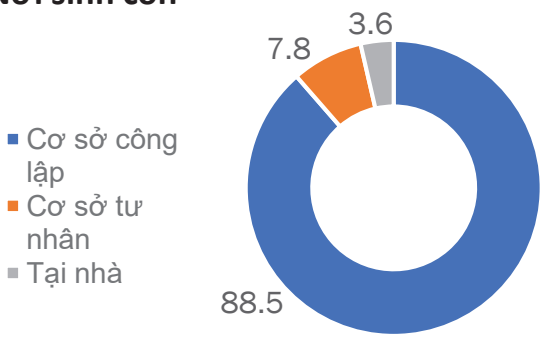

Được đỡ đẻ khi sinh con

Người đỡ đẻ	Tỷ lệ phần trăm
Bác sĩ	92.5
Điều dưỡng/hộ sinh	3.6
Bà đỡ truyền thống	0.5
Nhân viên y tế thôn bản	0.4
Người thân/bạn bè	2.8
Người khác	0.2

Sinh con tại cơ sở y tế

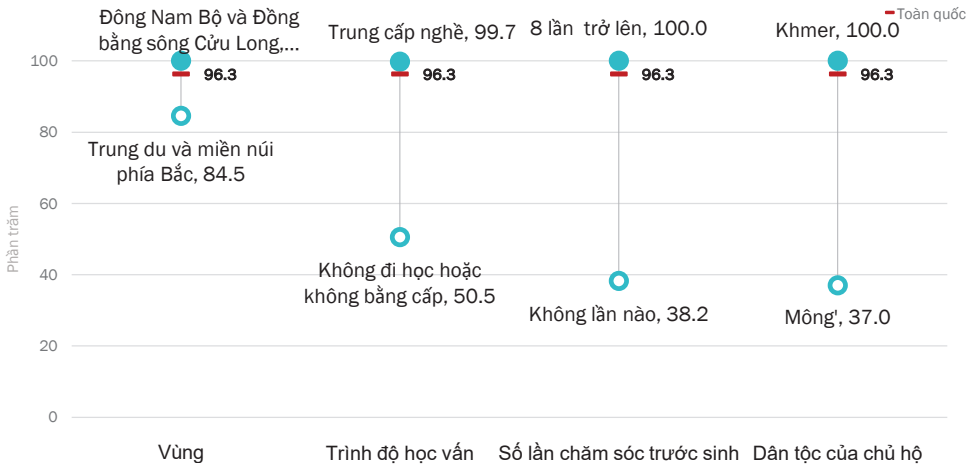

Sinh con được CBYT có kỹ năng đỡ

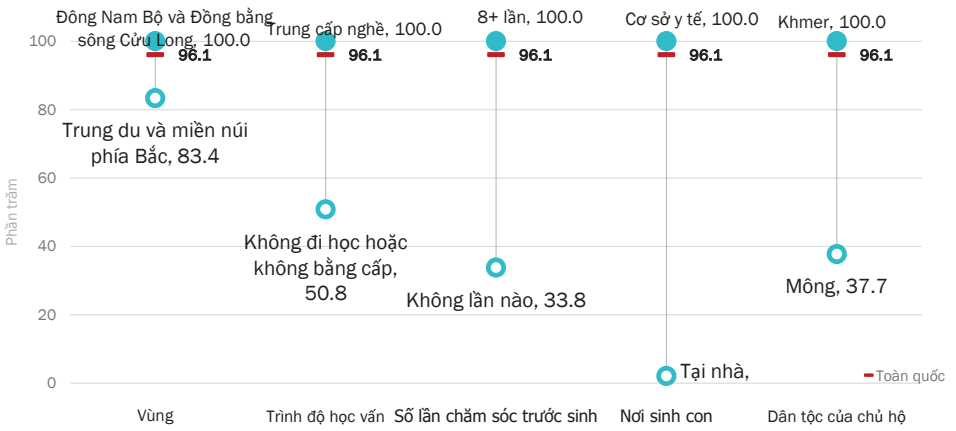

Thông điệp chính

- 96,3% phụ nữ 15-49 tuổi sinh con tại cơ sở y tế (88,5% sinh con tại cơ sở công lập và 7,8% sinh con tại cơ sở tư nhân)
- Chỉ có 3.6% phụ nữ sinh con tại nhà.
- 96,1% trẻ đẻ sống được CBYT có kỹ năng đỡ đẻ (92,5% do bác sĩ đỡ đẻ và 3,6% do điều dưỡng/hộ sinh đỡ đẻ). Tỷ lệ sinh con được CBYT có kỹ năng đỡ thấp hơn ở nhóm phụ nữ không đi học hoặc không có bằng cấp (50,8%), không đi được CSTS (33,8%) và phụ nữ dân tộc Mông (37,7%).

Viet Nam SDGCW 2020-2021

Sinh mổ (đẻ mổ)

Multiple Indicator Cluster Surveys

Tỷ lệ phần trăm sinh mổ

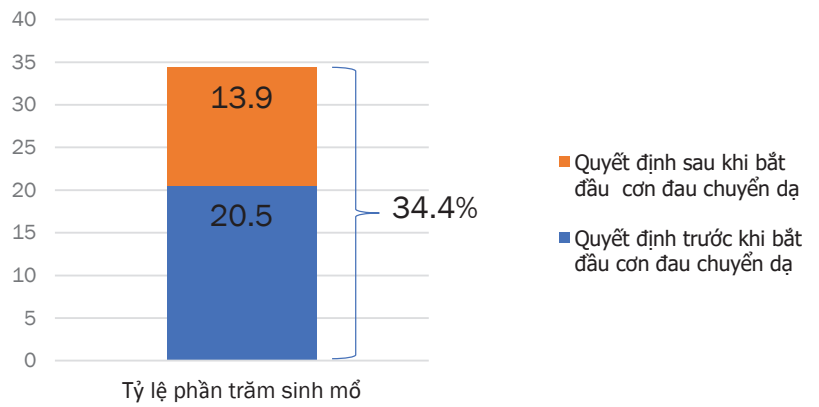

Tỷ lệ phần trăm sinh mổ theo các đặc trưng cơ bản

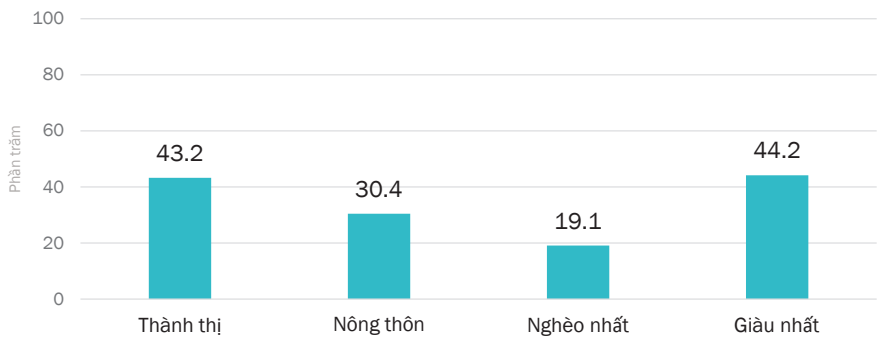

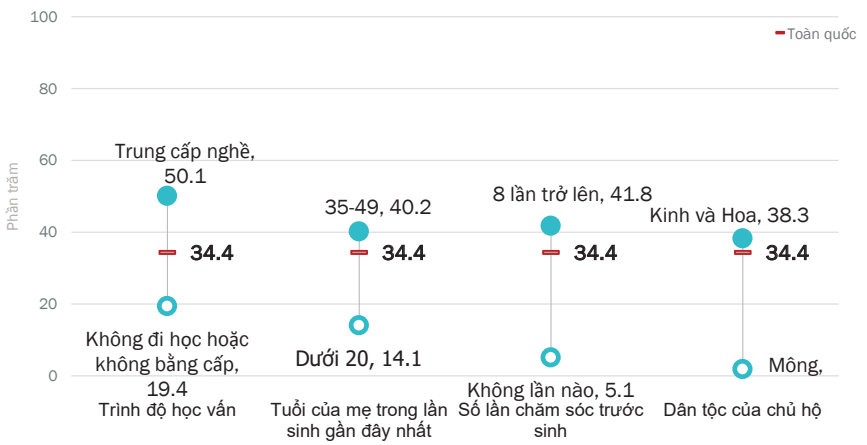

Thông điệp chính

- Sinh mổ chiếm tới 34,4% tổng số các ca đẻ (20,5% quyết định trước khi bắt đầu cơn đau chuyển dạ và 13,9% quyết định sau khi bắt đầu con đau chuyển dạ), tăng 6,9% so với kết quả điều tra MICS năm 2014. Tỷ lệ sinh mổ thông thường là 10-15% theo khuyến nghị của WHO.
- Tỷ lệ sinh mổ cao hơn ở khu vực thành thị (43,2%), phụ nữ độ tuổi 35-49 (40,2%), phụ nữ có bằng trung cấp nghề (50,1%), bằng CĐ, ĐH trở lên (42,1%), phụ nữ ở nhóm giàu nhất (44,2%) và phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế tư nhân (48,6%).
- Tỷ lệ sinh mổ tăng cao làm dấy lên mối quan ngại lạm dụng kỹ thuật này có thể gây hại cho sức khỏe và sự an toàn của cả bà mẹ và trẻ sơ sinh.
- Trong các nhóm dân tộc, tỷ lệ sinh mổ cao nhất ở nhóm dân tộc Kinh/Hoa (38,3%). Điều đáng ngạc nhiên là tỷ lệ sinh mổ ở phụ nữ dân tộc Mông rất thấp (1,9%). Điều này cho thấy dịch vụ y tế quan trọng này ít được sử dụng trong các tình huống có tai biến sản khoa đe dọa tới tính mạng bà mẹ và trẻ sơ sinh.

Viet Nam SDGCW 2020-2021

Chăm sóc sau sinh

Multiple Indicator Cluster Surveys

Thời gian lưu lại cơ sở y tế sau sinh

Thời gian	Phần trăm
Ít hơn 6 giờ	0,7
6-11 giờ	0,2
12-23 giờ	0,5
1-2 ngày	16,8
Ít nhất 3 ngày	81,7

Kiểm tra sức khỏe tại chỗ sau sinh cho trẻ mới sinh

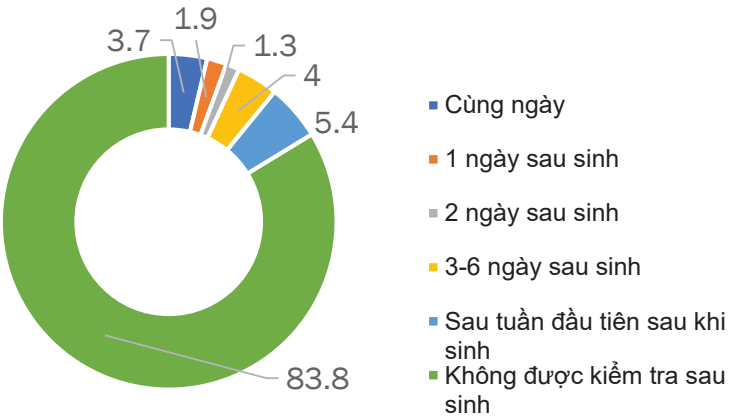

Kiểm tra sức khỏe tại chỗ sau sinh cho trẻ mới sinh theo các đặc trưng cơ bản

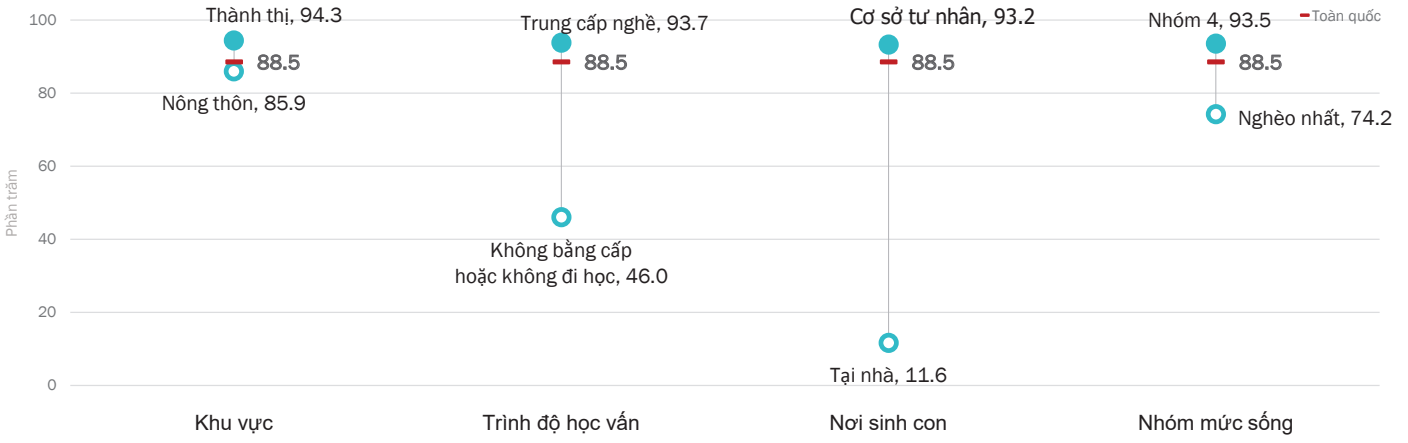

Thông điệp chính

- Trên phạm vi toàn quốc, 99,0% phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế và lưu lại đó từ 12 giờ trở lên sau khi sinh.
- 81,7% phụ nữ lưu lại cơ sở y tế từ 3 ngày trở lên sau khi sinh.
- 88.5% bà mẹ mang con đi khám sau sinh. Tuy nhiên, tỷ lệ này rất thấp ở các bà mẹ đẻ tại nhà (11,6%) và các bà mẹ không đi học hoặc không có bằng cấp (46%)

Viet Nam SDGCW 2020-2021

Chăm sóc sau sinh

Multiple Indicator Cluster Surveys

Kiểm tra sức khỏe sau sinh cho bà mẹ theo các đặc trưng cơ bản

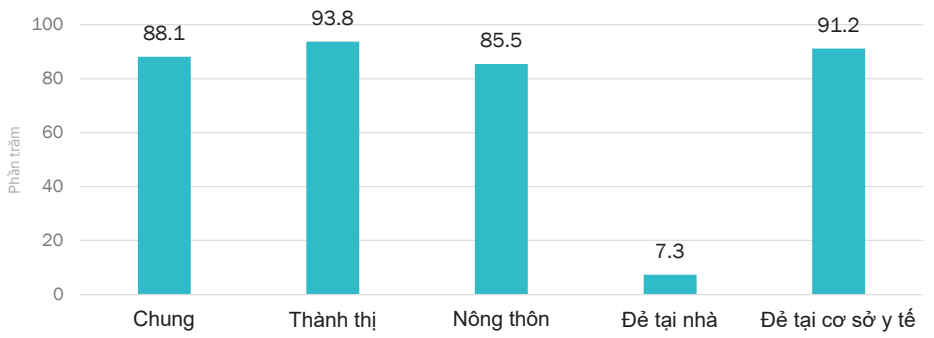

Kiểm tra sức khỏe sau sinh cho bà mẹ theo các đặc trưng cơ bản

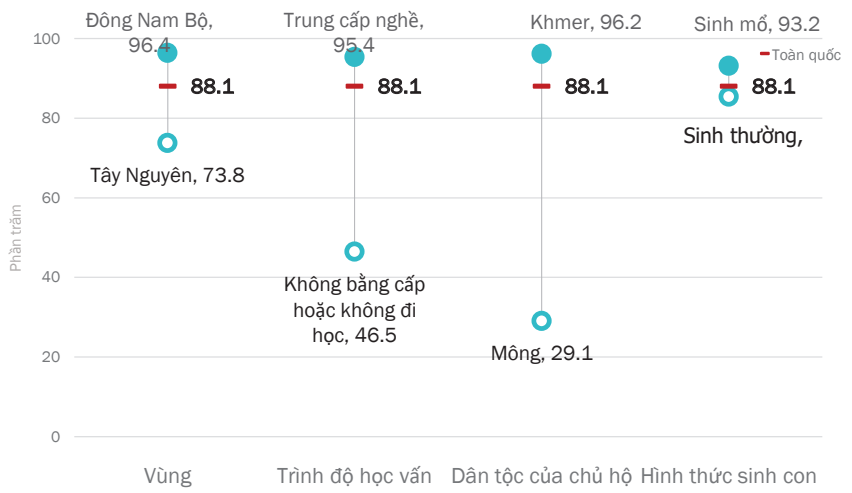

Thông điệp chính

- Nhìn chung, 88,1% bà mẹ được khám sức khỏe sau sinh tại một cơ sở y tế hoặc tại nhà.
- Tỷ lệ này rất thấp ở những bà mẹ người Mông (29,1%) và các bà mẹ không đi học hoặc không có bằng cấp (46.5%).
- Tỷ lệ này thấp nhất ở Tây Nguyên (73,8%) và cao nhất ở vùng Đông Nam Bộ (96,4%). Sự khác biệt cũng được ghi nhận giữa khu vực thành thị (93,8%) và khu vực nông thôn (85,5%).
- Những bà mẹ sinh mổ (93,2%) có nhiều khả năng được khám sức khỏe sau sinh nhiều hơn so với phụ nữ đẻ thường (85,4%).